

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2022/HS-ST.

Ngày: 26/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Bền**.
2. Bà **Đặng Thị Thùy Nga**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Tấn Dũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TL-HSST ngày 20 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Văn H.** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: M.

Sinh năm 1998, tại Tiền Giang.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp TP 2, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Làm thuê;

Cha: Hồ Văn H1, sinh năm 1970;

Mẹ: Nguyễn Ngọc Du Bích Hằng X, sinh năm 1975;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 30/2018/HSST. Chấp hành xong ngày 26/11/2020, đã được xóa án tích.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần, ngày 10/11/2021, bị Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, về hành vi trộm cắp tài sản (Theo Quyết định số 3147/QĐ-XPHC).

Bị can bị bắt, tạm giữ ngày 03/01/2022, chuyển tạm giam ngày 06/01/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Lê Tấn T.**

Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: T1.

Sinh năm: 1994, tại Tiền Giang.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 08/12.

Nghề nghiệp: Không.

Cha: Lê Văn N, sinh năm: 1956 (đã chết);

Mẹ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1959;

Bị can là con nhỏ nhất trong gia đình.

Bị can chưa có vợ, con.

Ngày 20/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 (mười hai) tháng, theo Quyết định số 45/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 01/10/2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 10/11/2021, bị Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, về hành vi trộm cắp tài sản (Theo Quyết định số 3146/QĐ-XPHC). Bị can chưa đóng phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 03/01/2022, chuyển tạm giam ngày 06/01/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

+ Bị hại: **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Ngọc Du Bích Hằng X, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp TP2, xã TLĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2/ Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

+ *Người làm chứng:*

1/ Phạm Văn T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp BH, xã Thị Trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2/ Nguyễn Thanh H2, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Nguyễn Minh N2, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp PT, xã PH, huyện BL, tỉnh Long An (vắng mặt).

4/ Lê Thị Hòa B, sinh năm 1972. Địa chỉ: 70/6 LTHG, phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hồ Văn H và Lê Tấn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 03 giờ 03/01/2022, Hồ Văn H điều khiển xe mô tô hai bánh gắn biển số 52H2-5533 đến nhà Lê Tấn T tại ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để rủ T đi trộm gà thì được T đồng ý. T điều khiển xe gắn biển số 52H2-5533 chở Hà đến địa bàn xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để trộm gà, nhưng do cửa rào đã khóa không vào được nên cả hai đi tìm kiếm kìm để cắt khóa. Lúc này, T chở H đến căn nhà đang xây dựng của gia đình anh Nguyễn Hoài N (sinh năm 1992, đăng ký thường trú: ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) tọa lạc ấp TT, xã TH, huyện CT. Đến nơi, T đậu xe ở ngoài chờ, H vào trong căn nhà tìm kiếm kìm nhưng không có, sau đó H phát hiện 01 (một) cái túi xách nhỏ có quai nên lấy đeo trên người, đồng thời khi đi ra phòng khách H phát hiện 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu đồng của anh N đang cắm sạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, H lấy điện thoại rồi đi ra chỗ T. Khi gặp T, H có đưa cho T xem và nói điện thoại, túi xách vừa lấy trộm được thì T kêu H lên xe và chở về nhà chị Lê Thị Kim P (chị gái của T, sinh năm 1984, đăng ký thường trú: ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang). Khi đến trước hẻm vào nhà chị P, T tháo

hai sim điện thoại ném bỏ cùng túi xách rồi cả hai đi về nhà T. Tại đây, T có nhắn tin cho Phạm Văn T2 (sinh năm 1993, đăng ký thường trú: ấp BH, thị trấn BD, huyện BD, tỉnh Bến Tre) để hỏi T2 cách tắt nguồn và giá trị điện thoại nhưng không được T2 trả lời.

Đến khoảng 07 giờ ngày 03/01/2022, T lấy xe mô tô hai bánh (không rõ biển số) của Nguyễn Văn N1 (tên thường gọi Bé N1, sinh năm 1992, đăng ký thường trú: ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) chở H đến cửa hàng điện thoại di động HN2, tọa lạc xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để cài đặt lại chương trình cho điện thoại vừa trộm và được nhân viên cửa hàng hẹn sửa xong sẽ liên hệ. Một lúc sau thì T2 liên lạc lại với T để hỏi đặc điểm điện thoại và hẹn chiều ghé nhà T xem giúp. Đến hơn 10 giờ cùng ngày, khi được báo điện thoại đã sửa xong thì T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63S2-1173 chở H đến cửa hàng HN2 thì bị Công an xã Tân Hương mời về làm việc.

Ban đầu H và T khai điện thoại trên là của T2 nên Công an mời T2 về làm việc, nhưng qua đấu tranh thì H và T đã thừa nhận thực hiện sự việc như trên.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 03/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu đồng, số IMEI: 354626224008494 trị giá là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- 01 (một) túi bằng vải màu đen có dây đeo chéo, không thu hồi được nên không xác định được trị giá tài sản.

* Thu giữ vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu đồng, có ốp lưng, số IMEI: 354626224008494.

- 01 (một) phiếu bên nhận có mã số S014700;

- 01 (một) phiếu biên nhận ngày 03/01/2022 có chữ ký xác nhận của Lê Tấn T;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63S2-1173.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung màu tím, màn hình góc dưới bên phải bị bể mất miếng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSCT ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Hồ Văn H và Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Văn H và Lê Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy

hiếm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn H mức án tù 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và Lê Tấn T mức án tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Tấn T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung màu tím, màn hình góc dưới bên phải bị bể mất miếng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoài N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có nghĩa vụ, quyền, lợi ích liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn H và Lê Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo khai nhận, vào ngày 03/01/2022, tại ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Hồ Văn H và Lê Tấn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra màu đồng của anh Nguyễn Hoài N, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 15.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Văn H và Lê Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn, H và T mặc dù không phân công nhiệm vụ nhưng khi H lấy trộm được điện thoại thì T biết và

kêu H lên xe để T chở đi tìm cách bán tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân. H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, T là đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi của mình

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy:

Bị cáo Hồ Văn H và Lê Tấn T là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Hoài N. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hai bị cáo là người có nhân thân xấu. Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lê Tấn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Đối với Phạm Văn T2 là người có hẹn kiểm tra điện thoại giúp T nhưng hoàn toàn không biết điện thoại do trộm cắp mà có, đồng thời không có cơ sở chứng minh T2 có liên quan vụ án; Nguyễn Văn N1 không biết H và T lấy xe của mình đi sửa chữa điện thoại, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm là có căn cứ.

[5] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra màu đồng, có ốp lưng, số IMEI: 354626224008494. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoài N, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh N là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô hai bánh biển số 63S2-1173. Qua xác minh, xe này do anh Trần Văn Hoàng (sinh năm 1974, đăng ký thường trú: ấp Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2020, anh H2 bán xe cho chị Nguyễn Thị Thùy Dương (sinh năm 1985, đăng ký thường trú: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Việc Lê Tấn T (cháu của chị D) mượn xe để

đi lấy điện thoại thì chị hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho chị D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung màu tím, màn hình góc dưới bên phải bị bể mất kính. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Lê Tấn T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô hai bánh gắn biển số 52H2-5533 mà H và T sử dụng để đi trộm cắp tài sản, theo lời khai của bà Nguyễn Ngọc Du Bích Hằng X (mẹ của H, sinh năm 1975, đăng ký thường trú: ấp TP 2, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang) thì xe này được bà mua tại bãi phế liệu về sử dụng (không có giấy tờ xe). Đến Tết âm lịch năm 2022 do xe hư hỏng nên bà X đã bán phế liệu với giá 600.000 đồng, tài sản không thu hồi được, do đó không có cơ sở để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoài N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn H, Lê Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Hồ Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 03/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lê Tấn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 03/01/2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Tấn T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Samsung vỏ màu tím, màn hình góc dưới bên phải bị bể mất kính.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án buộc bị cáo Hồ Văn H, Lê Tấn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cps mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn